



Cùng xem những hình ảnh trong clip

Viết tự do trong 1 phút

Chia sẻ với bạn bè



Nam quốc sơn hà
Sông núi nước Nam



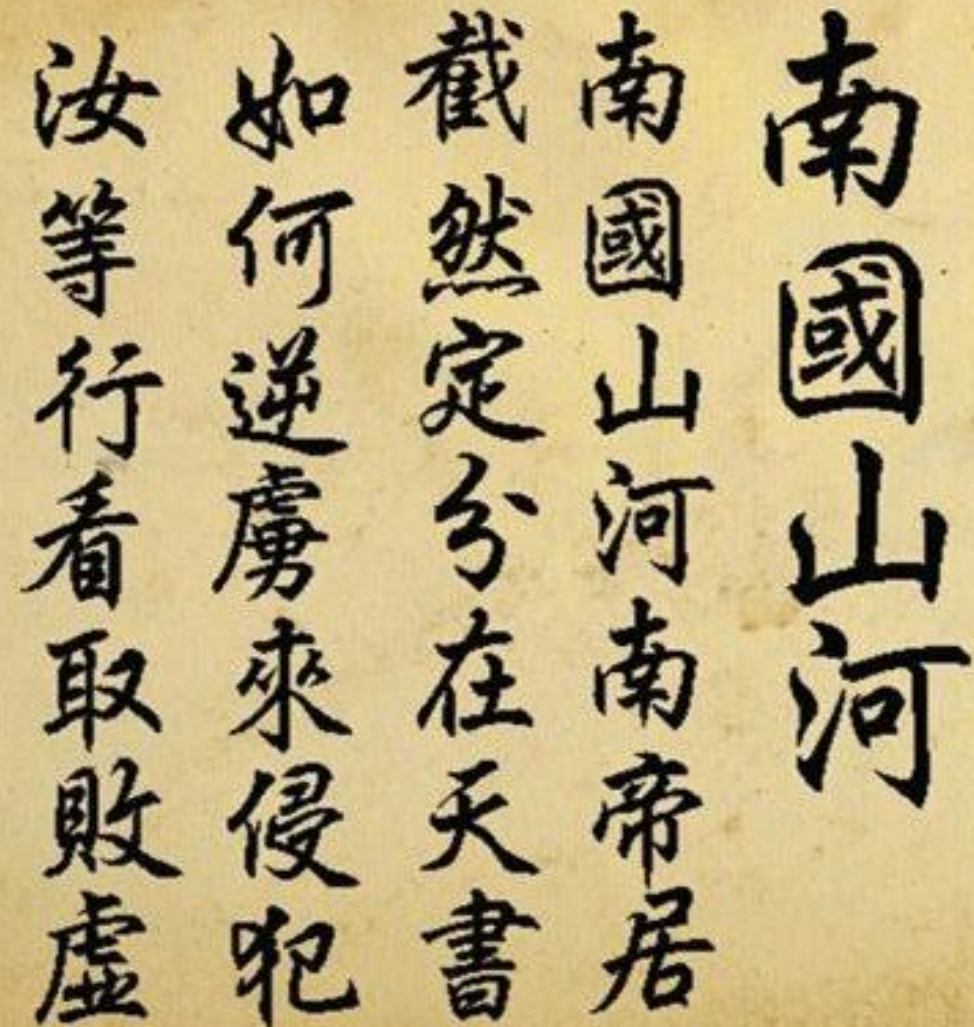


I. TÌM HIỂU CHUNG

1. Tác giả

- Hiện chưa rõ tác giả
- Tương truyền của Lý Thường Kiệt (1019 – 1105)

2. Tác phẩm



南國山河
南國山河南帝居
截然定分在天書
如何逆虜來侵犯
汝等行看取敗虛

The image shows a vertical scroll of calligraphy with five columns of text. The first column on the right contains the title '南國山河' in large characters. The following four columns contain the verses of a poem, written in a consistent cursive style. The background of the scroll is a light, aged paper color. The overall composition is framed by traditional Chinese ink wash paintings of bamboo and reeds in the corners.

2. Tác phẩm

Độc: giọng đanh thép, hào hùng

PHIÊN ÂM

Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.



DỊCH THƠ

Sông núi nước Nam, vua Nam ngự
Vằng vặc sách trời chia xứ sở
Giặc dữ có sao phạm đến đây
Chúng mày nhất định phải tan vỡ.

- Hoàn cảnh sáng tác:

Có nhiều ghi chép khác nhau về sự xuất hiện của bài thơ:

+ Theo Lĩnh Nam chích quái: Bài thơ được một vị thần ngâm đọc khiến quân Tống hoảng sợ giúp Lê Đại Hành đánh bại quân xâm lược năm 981

+ Theo Đại Việt sử kí toàn thư: Khi Lí Thường Kiệt chặn đánh quân Tống bên sông Như Nguyệt năm 1076, bài thơ đã vang lên trong đền thờ thần sông là Trương Tướng quân. Sau đó quân Tống thảm hại.

+ Theo SGK Ngữ văn 7, tr.63,64 – Nhà XB giáo dục:

Năm 1077, quân Tống do Quách Quỳ chỉ huy xâm lược nước ta. Vua Lí Nhân Tông sai Lí Thường Kiệt đem quân chặn giặc ở phòng tuyến sông Như Nguyệt (một khúc sông Cầu, nay thuộc huyện Yên Phong, Bắc Ninh), bỗng một đêm, quân sĩ chợt nghe từ trong đền thờ Trương Hống, Trương Hát- hai vị tướng đánh giặc giỏi của Triệu Quang Phục, được tôn là thần sông Như Nguyệt- có tiếng ngâm bài thơ này.

- Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt

PHIÊN ÂM

Nam quốc sơn hà Nam đế cu

T B T

Tiệt nhiên định phận tại thiên thu

B T B

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm

B T B

Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư.

T B T

- + Gồm: 4 câu, mỗi câu 7 chữ
- + gieo vần chân cuối các câu 1,2,4 hoặc 2,4
- + Đới thanh bằng – trắc ở tiếng thứ 4 với tiếng thứ 2 và 6
- + Kết cấu: Khai – Thừa – Chuyển – Hợp



**TÁC
PHẨM**

- **Bố cục:** Hai phần

+ *Hai câu đầu: Khẳng định quyền độc lập tự chủ*

+ *Hai câu sau: Ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền.*



II. KHÁM PHÁ VĂN BẢN

1. Hai câu thơ đầu

*Nam quốc sơn hà Nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư*

*Sông núi nước Nam, vua Nam ở
Giới phận đó đã được định rõ ràng ở sách trời*

*Sông núi nước Nam vua Nam ngự
Vằng vặc sách trời chia xứ sở*

Cơ sở thứ nhất: chữ “quốc”



Năm 938 Ngô Quyền giành lại độc lập và xưng vương mà không hề được nhà Hán công nhận. Lý Công Uẩn lên ngôi năm 1009, một năm sau triều đình nhà Tống phong cho ngài làm An Nam quận vương và gọi nước ta là An Nam quận. (Cho đến vua thứ sáu nhà Lý – Lý Anh Tông (1138-1175) đều bị Hoàng đế Trung Hoa gọi là An Nam quận vương. Chỉ một năm trước khi qua đời, năm 1174, Lý Anh Tông mới được Trung Hoa thừa nhận là An Nam quốc vương và nước ta từ đó mới chính thức được công nhận là một “quốc”).

=> NAM QUỐC NGANG HÀNG VỚI BẮC QUỐC

=> ĐẠI CỎ VIỆT NGANG HÀNG VỚI ĐẠI TÔNG

- Nam quốc: nước Nam

-> Vùng sông núi phía Nam là một nước chứ không phải một quận huyện của Trung Hoa -> Khẳng định ý thức độc lập chủ quyền của một dân tộc.

Cơ sở thứ hai: chữ “đế”

Ngày xưa, tước “vương” được dùng để chỉ một ông vua quản lý một quốc gia độc lập (đời Hạ, Thương, Chu đều xưng vương). Tần Thủy Hoàng thu phục thiên hạ, tự xưng “hoàng đế” và dùng tước “vương” để phong cho các chư hầu thần phục.

Lý Bôn khi thành lập nước Vạn Xuân đã tự xưng là Lý Nam Đế, không chịu thuận phục làm chư hầu, bất chấp việc không được triều đại phong kiến phương Bắc khi đó chấp nhận, chống lại quan niệm cho rằng chỉ có một hoàng đế Trung Quốc duy nhất thống trị khắp thế gian này.

=> NAM ĐẾ NGANG HÀNG VỚI BẮC ĐẾ

=> VUA NƯỚC ĐẠI CỒ VIỆT NGANG HÀNG VỚI VUA NƯỚC ĐẠI TỐNG

- Nam đế: Chứng tỏ nước Nam là có vua, có chủ, có quốc chủ.

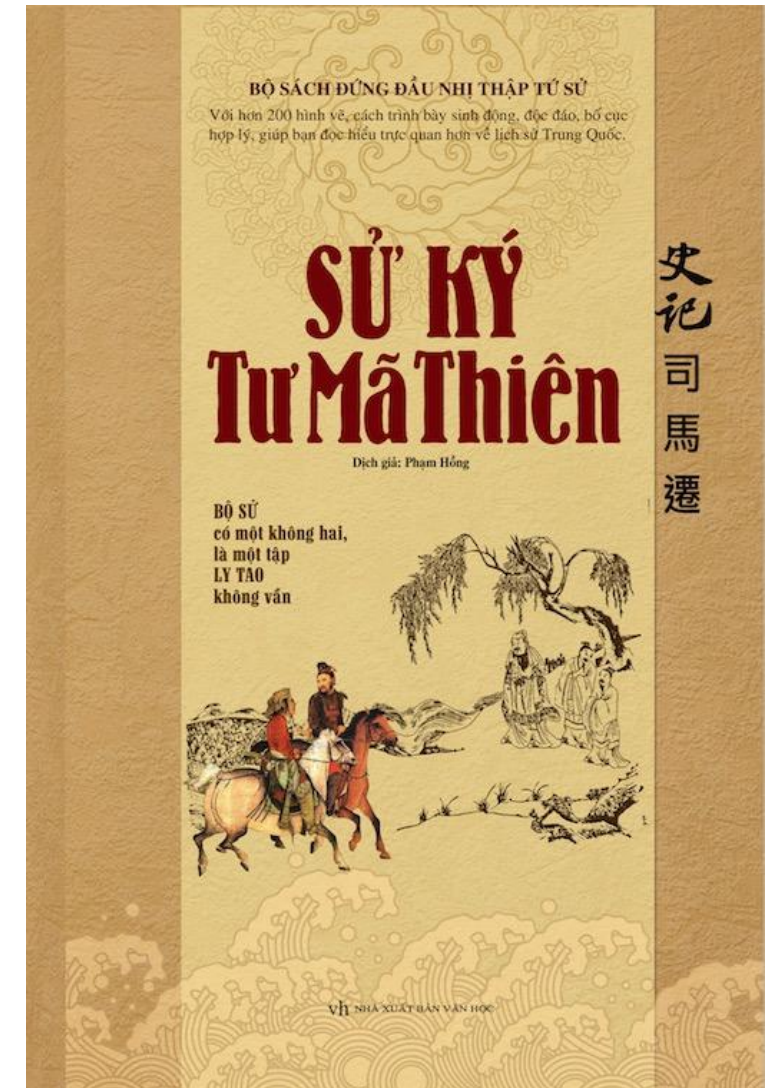
Cơ sở thứ ba: chữ “thiên thư”

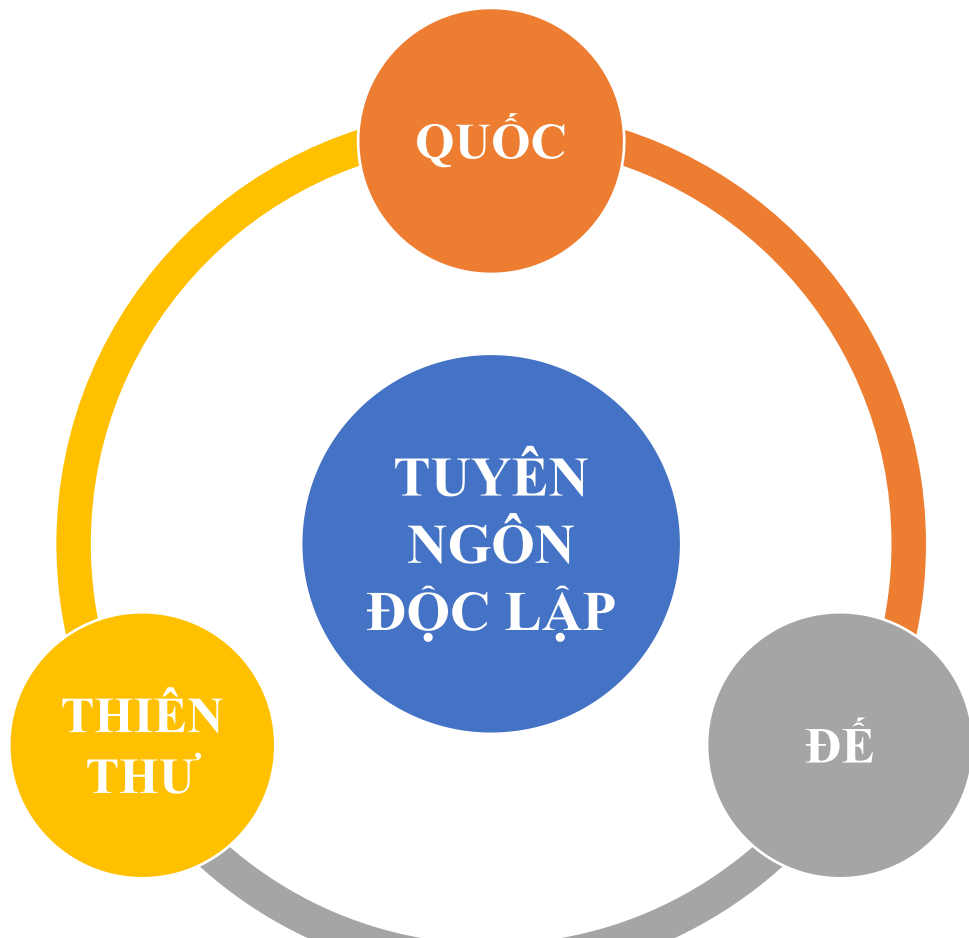
Theo Sử ký của Tư Mã Thiên thì từ thời Xuân thu chiến quốc, các nhà chiêm tinh cổ đại đã phát hiện ra việc mỗi khu vực dưới mặt đất (mỗi quốc gia) đều ứng với các tinh phạm trên bầu trời. Người xưa đã dựa vào vị trí các ngôi sao để phân chia và xác định ranh giới các khu vực tương ứng trên mặt đất, họ mượn tên sao để chỉ tên đất.

Theo đó, nước Việt ta thuộc địa phận sao Dực và sao Chân.

=> CƠ SỞ VỮNG CHẮC, LINH THIÊN, ĐÁNG TIN CẬY CỦA NGƯỜI XƯA

=> Khẳng định ranh giới nước Nam đã được phân định rõ ràng hợp với đạo trời - đất, thuận với lòng người.





Tiểu kết:

Hai câu thơ đầu khẳng định độc lập tự chủ của dân tộc ta.



2. Hai câu thơ sau

*Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư*

*Cớ sao kẻ thù lại dám đến xâm phạm
Chúng mày nhất định sẽ nhìn thấy việc chuốc lấy bại vong*

*Cớ sao giặc dữ phạm đến đây
Chúng mày nhất định phải tan vỡ*



2. Hai câu thơ sau

*“Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
(Giặc dữ có sao nhàn đến đây)”*

- Kiểu câu: Câu hỏi
- Mục đích: hỏi tội quân giặc
- Từ “nghịch lỗ”: giặc mọi rợ bạo ngược.
- Hành động xâm lược nước ta là ngược lại sách Trời.
- > Kẻ làm ngược sách Trời chính là vua nhà Tống.
- Thái độ: kinh miệt, căm phẫn quân giặc và vua nhà Tống.

Câu thơ thứ 3 là

kiểu câu gì? Tác dụng của việc sử dụng câu hỏi?

Em hiểu thế nào là “nghịch lỗ”?

Em hiểu thế nào là “nghịch lỗ”?

“Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư”
(Chúng mày nhất định phải tan vỡ)

Câu khẳng định:

- Cảnh báo thất bại thảm hại, tất yếu của kẻ thù
- Giọng thơ: mãnh mẽ thể hiện niềm tin mãnh liệt ở thắng lợi của quân ta.

Câu thơ cuối là kiểu
câu gì? Tác dụng
của việc sử dụng
kiểu câu đó?

Tiểu kết:

Hai câu thơ cuối thể hiện chí quyết tâm bảo vệ
độc lập chủ quyền trước mọi kẻ thù xâm lược

The background features a traditional East Asian ink wash painting style. On the left, a circular window looks out onto a potted plant. In the center, a small boat with two figures is on a misty lake. On the right, there are dark ink strokes representing lotus stems and pink flowers. Green willow-like leaves hang down from the top left.

III. TỔNG KẾT

1. Nội dung

Bài thơ là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên khẳng định chủ quyền về lãnh thổ và nêu ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền đó trước mọi kẻ thù xâm lược.

2. Nghệ thuật

+Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, từ ngữ cô đọng, hàm súc, ngắn gọn.

+Giọng thơ đĩnh đạc, danh thép, trang trọng, hào hùng

The background features a traditional East Asian ink wash painting style. On the left, a circular window looks out onto a potted plant. In the center, a small boat with two figures is on a misty lake. On the right, there are dark ink strokes representing lotus stems and pink flowers. Green willow-like leaves hang down from the top left. The overall atmosphere is serene and artistic.

III. LUYỆN TẬP

○ Bài “*Sông núi nước Nam*” được làm theo thể thơ:

A. Thất ngôn bát cú.

C. Ngũ ngôn.

B. Thất ngôn tứ tuyệt

D. Song thất lục bát.

○ *Bài “Sông núi nước Nam” được ra đời trong cuộc kháng chiến nào?*

A. Kháng chiến chống quân
Nam Hán

B. Kháng chiến chống quân
Mông - Nguyên

C. Kháng chiến chống quân
Tống

D. Kháng chiến chống quân Pháp

○ *Từ “sơn hà” dịch nghĩa là gì?*

A. núi sông

B. sơn thủy

C. giang sơn

D. đất nước

○ Bài thơ “Sông núi nước Nam” thường được gọi là gì?

A. Hồi kèn xung trận.

C. Khúc ca khái hoàn.

B. Áng thiên cổ hùng văn.

D. Bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên.

○ *Từ “đế” và từ “vương” khác nhau như thế nào?*

A. Không khác nhau

B. Đế là vua cao nhất, cai quản các vương.

C. Đế là vua phương Bắc, vương là vua phương Nam

D. Vương là vua cao nhất, cai quản các đế.

The background features a traditional East Asian ink wash painting style. On the left, a circular window looks out onto a potted plant. In the center, a small boat with two figures is on a misty lake. On the right, there are dark ink strokes representing lotus stems and pinkish flowers. The overall tone is soft and atmospheric.

III. TỔNG KẾT

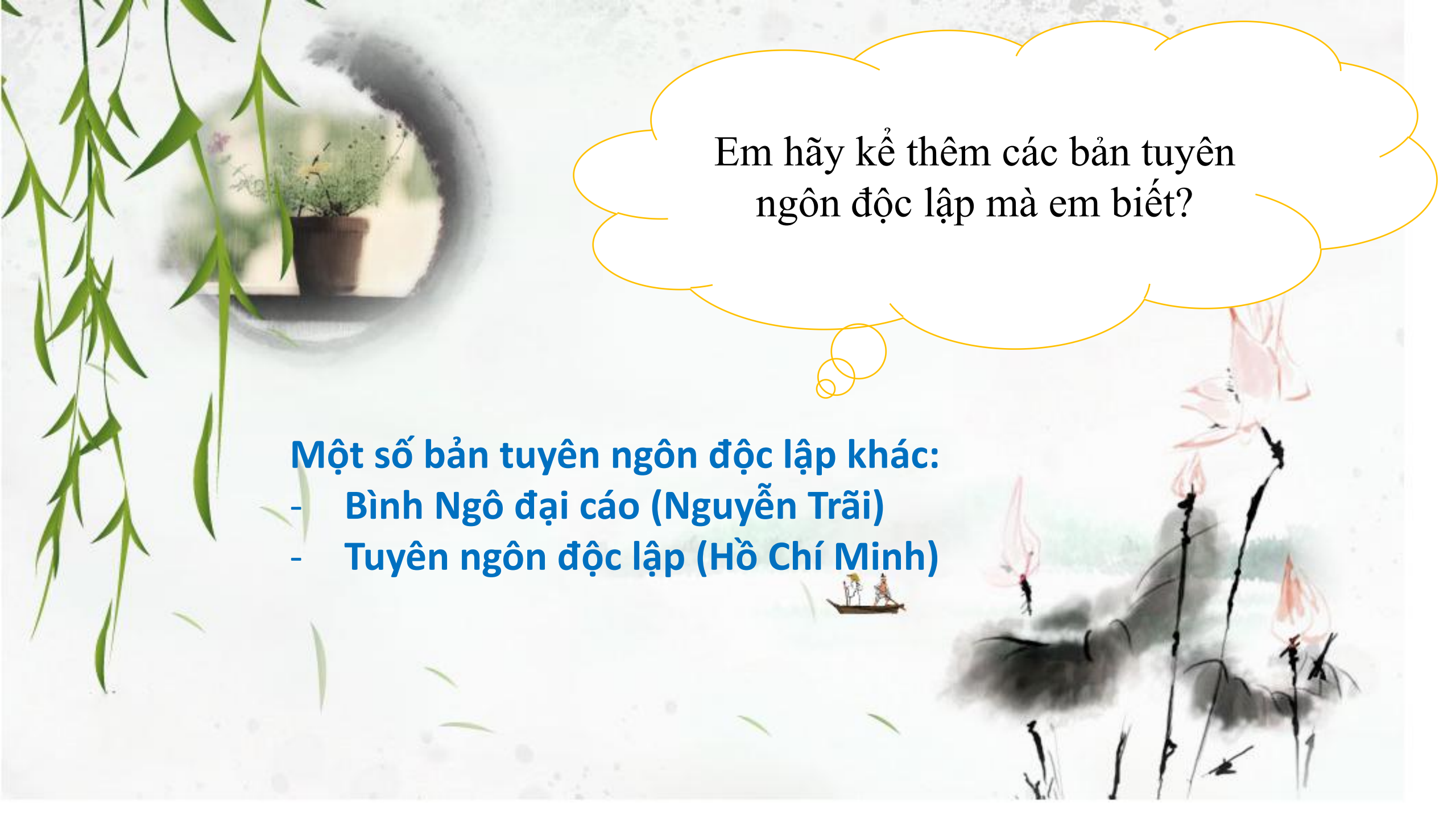
1. Nội dung

Bài thơ là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên khẳng định chủ quyền về lãnh thổ và nêu ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền đó trước mọi kẻ thù xâm lược.

2. Nghệ thuật

+Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, từ ngữ cô đọng, hàm súc, ngắn gọn.

+Giọng thơ đĩnh đạc, danh thép, trang trọng, hào hùng



Em hãy kể thêm các bản tuyên
ngôn độc lập mà em biết?

Một số bản tuyên ngôn độc lập khác:

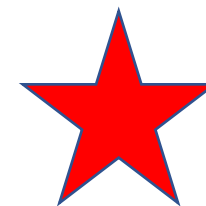
- **Bình Ngô đại cáo (Nguyễn Trãi)**
- **Tuyên ngôn độc lập (Hồ Chí Minh)**

TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

- Thông thường, người ta viết và đọc tuyên ngôn độc lập sau khi đã thắng giặc ngoại xâm.
- Việc viết và đọc bài thơ thần trong lúc cuộc chiến còn cam go có ý nghĩa:
 - + Khẳng định tính chất chính nghĩa của quân ta
 - + Vạch trần tính chất phi nghĩa của quân địch
 - => Cổ vũ quân ta, nhục chí quân địch

TÂM CÔNG: ĐÁNH VÀO TÂM LÝ

V. VẬN DỤNG



**Điền các từ chỉ hành động yêu nước của em theo câu mẫu sau đây:
Em yêu nước nên em sẽ...
Ví dụ: Em yêu nước nên em sẽ ủng hộ người nghèo.**

★ Yêu cầu:

- Làm việc theo nhóm**
- Trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc**
- Thời gian: 5 phút**



HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

- Học thuộc lòng phiên âm, dịch nghĩa, dịch thơ.
- Vẽ sơ đồ tư duy của bài thơ “Nam quốc sơn hà”.
- Thực hành lòng yêu nước.



Thank
You

FOR
LISTENING